TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145/2022/QĐST-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 361/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 133, khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T;

- Bị đơn: Ông **Phan Tuấn K**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: đường H, khóm 3, phường 1, thành phố T, tỉnh T;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L với bị đơn ông Phan Tuấn K cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

Ông Phan Tuấn K thống nhất đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Mỹ L số tiền vay gốc là 75.000.000 đồng (*bảy mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính tròn 29 tháng với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền là 21.750.000 đồng. Như vậy, tổng cộng ông K phải trả cho bà L số tiền vay gốc và lãi là **96.750.000 đồng** (*chín mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều

468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.418.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng)***: Các bên thỏa thuận thống nhất: Bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu số tiền án phí là 1.209.000 đồng (*một triệu hai trăm lẻ chín ngàn đồng*), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.418.000 đồng (*hai triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0013327 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 1.209.000 đồng (*một triệu hai trăm lẻ chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền trên. Ông Phan Tuấn K phải chịu số tiền án phí là 1.209.000 đồng (*một triệu hai trăm lẻ chín ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang